

Số: 615/2020/QĐST-HNGĐ

Quận T, ngày 10 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 986/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: bà Trần Thị L, sinh năm: 1984

Địa chỉ: 06 đường số 212, tổ 8, khu phố 6, phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: ông Lý Đình Hoàng, sinh năm: 1977

Địa chỉ: 06 đường số 212, tổ 8, khu phố 6, phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2020

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị L, sinh năm: 1984

Địa chỉ: 06 đường số 212, tổ 8, khu phố 6, phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Và ông Lý Đình Hoàng, sinh năm: 1977

Địa chỉ: 06 đường số 212, tổ 8, khu phố 6, phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01/2007 ngày 27/02/2007 do Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện A, tỉnh Gia Lai cấp cho bà Trần Thị L và ông Lý Đình Hoàng không còn giá trị pháp lý

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 03 con chung tên Lý Phú V, sinh ngày 08/8/2007; Lý Phú K, sinh ngày 07/12/2009 và Lý Ngọc T, sinh ngày 15/02/2016

Giao 03 trẻ Lý Phú V, Lý Phú K và Lý Ngọc T cho bà Trần Thị L trực

tiếp nuôi dưỡng; ông Lý Đình Hoàng không cấp dưỡng nuôi con

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng bà Trần Thị L tự nguyện chịu, được tính cần trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị L đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0026785 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T nên hoàn lại cho bà Trần Thị L số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

*Nơi nhận:*

- Dương sự;
- VKSNDQ9;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Xuân Khê**